

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T
THÀNH PHỐ H**

Bản án số: 107/2020/HS-ST

Ngày: 25 – 8 – 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Nhung

2. Ông Hồ Lê Hưng

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh ThA Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố H tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Trúc L, sinh ngày: 27/4/1995; Tại Thành phố H; Thường trú: 4/17/3 đường Số 3B, phường BHH A, quận BT, Thành phố H; Chỗ ở: 38/9A đường Số 1, phường BHH A, quận BT, Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Campuchia; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, Con ông Trương Công D và bà Nguyễn Thị T; Vợ con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/3/2020; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Ngọc T; sinh năm: 1989; Địa chỉ: 377/95 BD, Phường 15, quận BT, Thành phố H (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Thế A; sinh năm: 1991; Địa chỉ: 62A Ấp 2, phường AP, thị xã TA, tỉnh BD (vắng mặt).

- Ông Trần Xuân T; sinh năm: 1988; Địa chỉ: 39 MBĐ, phường BHH B, quận BT, Thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04/3/2020 tại trước nhà số 278 HB, phường HT, quận T, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an quận T kiểm tra hành chính đối với Trương Trúc L đã phát hiện và thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của L đang mặc có 01 gói Tóc lá hiệu 555 bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu (m1).

Qua khám xét khẩn cấp nơi ở của L tại phòng trọ số 3 nhà số 38/9A đường Số 1, khu phố 4, phường BHH A, quận BT tiếp tục T giữ trong tủ gỗ tầng trệt có 01 hộp gỗ hình chữ nhật bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (m2), 01 cân điện tử hiệu Amput màu đen, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, đồng thời T giữ trên gác 01 hộp giấy có chữ Doublek bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (m3).

Quá trình điều tra, L khai nhận: Số ma túy trên mua của một đối tượng tên Tý (không rõ lai lịch) với giá 2.300.000 đồng/1 hộp 5, nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Tổng cộng L đã mua ma túy của Tý 04 lần, mỗi lần 01 hộp 5 giá 2.300.000 đồng và 01 lần 03 hộp 5 giá 6.900.000 đồng. Khi cần mua ma túy, L điện thoại cho Tý thỏa Tận số lượng, giá cả rồi Tý giao ma túy tại phòng trọ của L. Sau đó, L phân chia thành nhiều gói nhỏ bán cho các đối tượng nghiện. Khi cần mua ma túy, các đối tượng nghiện sẽ gọi điện thoại số 0938217... liên lạc với L để thỏa tặn giá rồi L sẽ mang ma túy đi giao. Trung bình mỗi ngày L bán được 05 gói ma túy, giá 200.000 đồng/gói. L khai đã bán ma túy được khoảng 3 – 4 tháng và T lợi tổng cộng khoảng từ 7.000.000 đến 8.000.000 đồng.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/3/2020, L đang ở phòng trọ thì có đối tượng tên Bo gọi điện thoại cho L hỏi mua 01 hộp 5 ma túy thì L đồng ý và báo giá là 2.800.000 đồng, hẹn địa điểm giao là tại ngã tư HB – LBB, quận T. Sau đó, L lấy gói ma túy để vào bao Tóc lá 555, để vào túi quần jean phía trước bên phải, điều khiển xe gắn máy biển số đi đến điểm hẹn thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang. L khai trước đó đã bán ma túy cho Bo được khoảng 04 lần, mỗi lần 01 gói, giá 200.000 đồng /gói.

Tại Kết luận giám định số 409/KLGD-H ngày 12/3/2020 của Phòng Kỹ Tật hình sự Công an Thành phố H kết luận:

- Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,9846g (bốn phẩy chín tám bốn sáu gam), loại Methamphetamine;
- Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 m1 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,7080g (ba phẩy bảy không tám không gam), loại Methamphetamine;
- Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,0379g (năm phẩy không ba bảy chín gam), loại Methamphetamine.

Vật chứng T giữ: Đang nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 54/PNK ngày 27/12/2018 gồm:

- 03 (ba) gói niêm phong ghi số 409 bên ngoài có chữ ký của điều tra viên, giám định viên.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số máy 358892075418499, số điện thoại 0938217....

- 01 (một) điện thoại di động hiệu MI, số máy không có.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Click, biển số Qua xác minh do ông Nguyễn Ngọc T (ngụ tại: 377/95 BĐ, Phường 15, quận BT, Thành phố H) đứng tên chủ sở hữu nhưng đã bán lại cho ông Nguyễn Thế A (ngụ tại: 62A Ấp 2, phường AP, thị xã TA, tỉnh BD). Sau đó, ông Nguyễn Thế A bán xe lại cho ông Trần Xuân T (ngụ tại: 39 MBĐ, phường BHH B, quận BT, Thành phố H). Ngày 14/12/2019, ông Trần Xuân T đã bán lại cho Trương Trú L. L có sử dụng xe gắn máy này vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 (một) cân điện tử hiệu Amput màu đen.

- 01 (một) cân điện tử hiệu Amput.

- 01 cân điện tử màu xám.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- 01 (một) hộp giấy có ghi chữ Doublek.

- 01 (một) hộp gỗ hình chữ nhật.

Tại Cáo trạng số 100/CT-VKSQTP ngày 20/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận T để xét xử bị cáo Trương Trú L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ;

Sau khi nghe lời khai nhận tội của bị cáo;

Sau khi nghe ý kiến tranh luận và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận T về mức án đối với bị cáo Trương Trú L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Trương Trú L đã thừa nhận vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04/3/2020 tại trước nhà số 278 HB, phường HT, quận T bị phát hiện có hành vi đang tàng trữ 13,7305g (mười ba phẩy bảy ba không năm gam) ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine nhằm mục đích bán lại cho người khác thì bị công an quận T bắt giữ cùng tang vật.

Việc L khai đã bán ma túy được 3 – 4 tháng, ngoài lời khai của L không còn chứng cứ nào khác và không có đối tượng nghiện nên chưa đủ cơ sở để truy tố “Phạm tội 02 lần trở lên”.

Đối với 02 đối tượng Tý và Bo, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tang vật chứng T giữ, phù hợp với các chứng cứ khác được T thập trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phát tán cái chết trắng trong cộng đồng, làm phát sinh các tệ nạn và tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, bản thân bị cáo thừa biết ma túy là chất gây nghiện mang tính độc hại cao, bị nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển dưới bất kỳ hình thức nào. Bản thân bị cáo tham lợi bất chính, nghiện ma túy nên đã bất chấp mọi hậu quả lao vào con đường phạm tội, thực hiện hành vi mua bán ma túy nhằm thỏa mãn nhu cầu cho bản thân. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt lẽ ra bị cáo phải chịu. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3] Đây là dạng tội, ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt tiền bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử phạt bổ sung các bị cáo số tiền 5.000.000 đồng.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 03 (ba) gói niêm phong ghi số 409 bên ngoài có chữ ký của điều tra viên, giám định viên là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch T tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số máy 358892075418499, số điện thoại 0938217..., L dùng để liên lạc mua bán ma túy, đây là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch T, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu MI, số máy không có, xét không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo L nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Click, biển số, L có sử dụng xe gắn máy này vào việc mua bán trái phép chất ma túy. Qua xác minh do ông Nguyễn Ngọc T (ngụ tại: 377/95 BĐ, Phường 15, quận BT, Thành phố H) đứng tên chủ sở hữu nhưng đã bán lại cho ông Nguyễn Thế A (ngụ tại: 62A Ấp 2, phường AP, thị xã TA, tỉnh BD). Sau đó, ông Nguyễn Thế A bán xe lại cho ông Trần Xuân T (ngụ tại: 39

MBĐ, phường BHH B, quận BT, Thành phố H). Ngày 14/12/2019, ông Trần Xuân T đã bán lại cho Trương Trúc L. Đây là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch T, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với: 01 (một) cân điện tử hiệu Amput màu đen; 01 (một) cân điện tử hiệu Amput; 01 cân điện tử màu xám; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) hộp giấy có ghi chữ Doublek; 01 (một) hộp gỗ hình chữ nhật. Đây là những vật không có giá trị sử dụng thì bị tịch T, tiêu hủy.

- Đối với số tiền bị cáo T lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy là từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo nộp T lại ngân sách nhà nước số tiền trên.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận T đề nghị xử phạt bị cáo Trương Trúc L với mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Trúc L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trương Trúc L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/3/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Trương Trúc L số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: (Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 145/PNK ngày 10/6/2020 của Công an quận T).

- Tịch T, tiêu hủy: 03 (ba) gói niêm phong ghi số 409 bên ngoài có chữ ký của điều tra viên, giám định viên.

- Tịch T, tiêu hủy: 01 (một) cân điện tử hiệu Amput màu đen; 01 (một) cân điện tử hiệu Amput; 01 cân điện tử màu xám; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) hộp giấy có ghi chữ Doublek; 01 (một) hộp gỗ hình chữ nhật.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số máy 358892075418499, số điện thoại 0938217....

- Tịch T, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Click, biển số

- Trả lại cho bị cáo L 01 (một) điện thoại di động hiệu MI, số máy không có nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo nộp số tiền T lợi bất chính là 8.000.000 (tám triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an quận T;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- TAND TP. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Quyên